TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2018
V/v tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn
Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: số 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/QĐXX-ST ngày 15/8/2018, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Anh Võ Quốc T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 100 đường NN, tổ 6, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

2/ *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 36/12 đường NTT, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh QN. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2018, bản trình bày ngày 30/7/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T với chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T đưa con về nhà mẹ đẻ của chị ở phường THĐ, thành phố QN sinh sống. Từ năm 2009 đến nay vợ chồng không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T.

Về con chung: Anh T và chị T có một con chung tên Võ Quốc Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006. Cháu Đ hiện đang ở với chị T nên khi ly hôn anh T yêu cầu giao cháu Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày ngày 08/8/2018 và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như anh T trình bày là đúng. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng vào Thành phố Hồ Chí Minh sống chung với nhau một thời gian rồi trở về sống với gia đình anh T. Từ khi về sống với gia đình bên chồng thì anh T không lo làm ăn, chị T và anh T bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn. Chị T đưa con về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2010 đến nay nên chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì từ năm 2010 đến nay anh T không quan tâm gì đến cháu Đ nhưng chị T cũng lo được cho cháu Đ. Tại phiên tòa chị T đồng ý với yêu cầu của anh T cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Quốc T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T trú tại phường THĐ, thành phố QN, tỉnh QN. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hai bên thừa nhận, sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn một thời gian sau đó về quê sinh sống thì xảy ra mâu thuẫn nên chưa đi đăng ký kết hôn là phù hợp xác nhận của Uỷ ban nhân dân phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi vào ngày 31 tháng 7 năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh T và chị T không được pháp luật thừa nhận, do anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của TAND Tối cao, VKSND Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T là vợ chồng.

- Về con chung: Anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T có 01 con chung là Võ Quốc Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006. Anh T và chị T thỏa thuận giao cháu Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Võ Quốc Đ), anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị T đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của anh T và chị T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị T đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Võ Quốc T phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, anh T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Võ Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T có 01 con chung là Võ Quốc Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 (cháu Đ hiện đang ở với chị T), khi ly hôn giao cháu Võ Quốc Đ cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Quốc T cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Võ Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0003480 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, anh Võ Quốc T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tp Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;*
- *UBND phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng